

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Bích D**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: số 70 khóm hai, ấp Mỹ T, phường Tân H, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Trường G, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp Yên L1, xã Nam Y, huyện An B, tỉnh Kiên Giang. Theo Giấy ủy quyền ngày 25/5/2020.

- Bị đơn: + Ông **Huỳnh Phi H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 74/4A đường Trịnh Hoài Đ1, Phường hai, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà **Đoàn Thanh Đ**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 7/6A đường Lê Thị Hồng G, Phường sáu, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Huỳnh Văn H và bà Đoàn Thanh Đ có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Bích D số tiền vốn là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) làm 02 lần. Lần 1 vào ngày 15/10/2020 trả 75.000.000 đồng, Lần 2 vào ngày 15/5/2021 trả 75.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi bà Phan Thị Bích D nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng, bà Phan Thị Bích D phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 261072, sổ vào sổ cấp GCN: CH07359 ngày 27/12/2014 do Ủy ban nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Huỳnh Phi H và bà Đoàn Thanh Đ đứng tên, thửa đất số 59, tờ bản đồ số 18, diện tích 120m² tọa lạc ấp một, xã Trung A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (bản chính) cho ông Huỳnh Phi H, bà Đoàn Thanh Đ.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn H, bà Đoàn Thanh Đ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000 đồng.

Hoàn lại cho bà Phan Thị Bích D 4.870.500 đồng tiền tạm ứng án phí mà Phan Thị Bích D đã nộp theo biên lai thu số 0001528 ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự:
 - + Bà Phan Thị Bích D;
 - + Ông Huỳnh Phi H;
 - + Bà Đoàn Thanh Đ;
- VKSND thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục thi hành án DS TP.MT, Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Sang